

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; khoản 2 Điều 158; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm c Điều 1.3, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-TCDS ngày 13 tháng 01 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Thanh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bắc Quảng Bình;

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Việt H, Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Quảng Bình; địa chỉ:

số 332a Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1989 và Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hoàng Thị H, sinh năm 1954; địa chỉ: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Số tiền ông Hoàng Văn Ngh và bà Hoàng Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2021/10652469/HĐTD ngày 13/01/2021 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/10652469/HĐTD ngày 25/6/2021, tính đến ngày 21/3/2023 là 650.346.867 đồng (*sáu trăm năm mươi triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi bảy đồng*); trong đó bao gồm: dư nợ gốc là 564.898.300 đồng, nợ lãi là 85.448.567 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: ông Hoàng Văn Ngh và bà Hoàng Thị H chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ theo lộ trình như sau: từ tháng 3/2023 đến hết tháng 12/2023, mỗi tháng trả tối thiểu 5.000.000 đồng; từ tháng 01/2024 đến hết tháng 12/2024, mỗi tháng trả tối thiểu 25.000.000 đồng; từ tháng 01/2025 trở đi, mỗi tháng trả tối thiểu 30.000.000 đồng và phải tắt toán khoản vay chậm nhất vào ngày 30/12/2025.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Hoàng Văn Ngh và bà Hoàng Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu ông Ngh và bà H thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã cam kết để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và nhà ở, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 641, tờ bản đồ số 8 tại thôn Văn Phú, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 115540, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH00076, do Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn cấp ngày 15/9/2015 mang tên Hoàng Thị H, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thừa ba số 01/2018/10652469/HĐBĐ ngày 10/01/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/208/10652469/HĐTC ngày 10/01/2018.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là được làm tròn số là 15.006.937 đồng (*mười lăm triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng*).

Ông Hoàng Văn Ngh và bà Hoàng Thị H có Đơn xin miễn, giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận; lý do: gia đình vay tiền đầu tư vào nghề biển, mấy năm nay biển mất mùa, không có thu nhập, giá dầu tăng cao, lại thêm dịch bệnh Covit 19, hải sản không thông thương được, mất giá; gia đình còn nuôi mẹ già đau ốm triền miên nên hoàn cảnh gia đình hiện nay rất khó khăn. Xét thấy đơn trình bày của ông Ngh và bà H là đúng sự thực, việc gia đình gặp khó khăn do dịch bệnh là sự kiện bất khả kháng nên Ông, Bà đủ điều kiện được giảm 50% mức án phí phải nộp. Vì vậy, số

tiền án phí sơ thẩm ông Ngh và bà H phải nộp được làm tròn số là 7.503.469 đồng (*bảy triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm sáu mươi chín đồng*). Ông Ngh và bà H chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 14.087.349 đồng (*mười bốn triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi chín đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003536 ngày 11/01/2023.

2.5. Về chi phí tố tụng: ông Hoàng Văn Ngh và bà Hoàng Thị H thỏa thuận chịu và đã nộp đầy đủ toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Phan Anh Đức